TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 05/02/2014, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000^{đ}/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng và giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người nhận tiền cấp dưỡng là anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận đơn xin miễn án phí của chị Nguyễn Thị T, do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên chị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn T phải nộp 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đạng